

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NHA TRANG
KHÓA I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Xét Tờ trình số 16/TTr-TTHĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy phường;
- UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lữ Thanh Hải

Nha Trang, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Nha Trang
Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/7/2025
của Hội đồng nhân dân phường Nha Trang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG**

Điều 3. Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường Nha Trang khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm có 157 đại biểu, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân phường gồm Thường trực HĐND, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách; có 09 tổ đại biểu được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân phường hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 24 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân phường thực hiện hoạt động giám sát theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Hội đồng nhân dân phường tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Hội đồng nhân dân phường họp chuyên đề khi Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường yêu cầu.

2. Cử tri ở phường có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân phường họp, bàn và quyết định những công việc của phường. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký trên 10% tổng số cử tri của phường thì Thường trực Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

3. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

4. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường chủ trì họp với Ủy ban nhân dân phường, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan liên quan dự kiến chính thức nội dung kỳ họp, thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri và những vấn đề có liên quan đến kỳ họp thường kỳ. Đối với kỳ họp chuyên đề, tùy theo tính chất, nội dung do TTHĐND quyết định.

5. Chậm nhất 03 ngày sau khi kết thúc cuộc họp tại Khoản 4 điều này, Thường trực Hội đồng nhân dân phường thông báo kết luận các nội dung liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị báo cáo, tờ trình trình Hội đồng nhân dân. Sau đó, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng Ủy ban nhân dân hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc xây dựng báo cáo, đề án bảo đảm chất lượng và thời gian theo kế hoạch. Đồng thời, báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy để xin ý kiến chỉ đạo về chuẩn bị nội dung kỳ họp.

6. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân phường. Đối với các kỳ họp chuyên đề, chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

7. Chương trình kỳ họp, việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo quy định.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của phường phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

9. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Khoản 7, Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

a. Đại biểu chất vấn ghi rõ nội dung chất vấn, người được chất vấn vào phiếu đăng ký chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND trước kỳ họp hoặc ngay tại kỳ họp. Nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường phải ngắn gọn, đúng trọng tâm. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề

b. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời bằng văn bản hoặc trực tiếp, đầy đủ, ngắn gọn, cụ thể các nội dung mà đại biểu HĐND chất vấn, tái chất vấn.

10. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường được quyền tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, mỗi lần phát biểu không quá 5 phút.

Đại biểu khách mời được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa kỳ họp đồng ý hoặc theo yêu cầu của Đại biểu Hội đồng nhân dân.

11. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 6. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân phường quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của mình tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. Các hình thức biểu quyết:

a. Biểu quyết trực tiếp.

b. Bỏ phiếu kín.

c. Hình thức khác.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết.

b. Đại biểu HĐND biểu quyết.

c. Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

Điều 7. Công tác thư ký kỳ họp

1. Trong mỗi kỳ họp lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm phân công công chức văn phòng làm nhiệm vụ thư ký kỳ họp. Thư ký kỳ họp HĐND gồm 02 thành viên.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm ghi biên bản kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu HĐND; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận và phiên họp toàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân phường tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp và thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

Điều 9. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân phường

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường ký chứng thực và phát hành theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ kỳ họp.

Điều 10. Giám sát của Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân

giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và theo quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân phường; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chỉ đạo việc đưa tin hoạt động của Hội đồng nhân dân lên trang thông tin điện tử của phường; chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Hội đồng nhân dân; từng bước đổi mới phương thức tổ chức kỳ họp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới thực hiện các kỳ họp không sử dụng giấy tờ.

2. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân phường nghiên cứu, học tập các văn bản pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; tổ chức lấy ý kiến của nhân dân, các cấp, các ngành vào dự thảo Luật, Pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu và kế hoạch của cấp trên.

Điều 13. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường được tổ chức thường kỳ hàng tháng, vào ngày thứ hai cuối cùng của tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ lễ, tết, cuối tuần thì thay đổi theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

2. Ngoài phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân phường thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định tổ chức phiên họp chuyên đề.

3. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân

phường theo Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 14. Giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND

Thực hiện theo quy định tại Mục 2 từ Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 21/11/2015 và Quy chế này.

Điều 15. Giao ban của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân

Hàng tuần, cán bộ, công chức chuyên trách của HĐND tổ chức giao ban tuần vào chiều thứ sáu để định hướng công việc tuần tiếp theo.

Vào tuần cuối của tháng cuối quý, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tổ trưởng tổ đại biểu tổ chức giao ban nhằm kết hợp phổ biến công tác của Hội đồng nhân dân phường với việc nắm bắt tình hình địa phương, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân phường với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân phường; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

2. Thông qua các Ban, Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân phường với các cơ quan của tỉnh và phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo công tác gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ thông báo phân công nhiệm vụ, Thường trực Hội đồng nhân dân phường cử thành viên tham dự các cuộc họp của Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân phường, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

+ Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân làm tròn nhiệm vụ người đại

biểu, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thu thập được nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri.

+ Trong hoạt động giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường cùng tham gia giám sát và đóng góp ý kiến; Phối hợp lấy ý kiến nhân dân về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân và những vấn đề quan trọng tại địa phương khi cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp ở địa phương về một số dự án luật; làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo Điều 5, Điều 66, Điều 73 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Thông qua các buổi tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân phường phản ánh kịp thời với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tâm tư, nguyện vọng của cử tri phường để Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở tổng hợp và kiến nghị giải quyết.

5. Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phường theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 18. Ban của Hội đồng nhân dân phường

Ban của HĐND phường là cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân gồm có Trưởng Ban, phó trưởng ban và các Ủy viên.

Hội đồng nhân dân phường có 02 Ban: Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách. Mỗi Ban có 05 thành viên gồm Trưởng ban (kiêm nhiệm), Phó Trưởng ban là đại biểu chuyên trách, 03 ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân phường hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân phường

Các Ban của Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân phường, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường.

Điều 20. Giám sát của Ban.

Thực hiện theo quy định tại Mục 3 từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Điều 21. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Trưởng ban ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân phường ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân phường;

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác hoạt động của Ban;

c. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban khác của Hội đồng nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức ở địa phương trên địa bàn;

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường;

đ. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân phường triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;

e. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phường;

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban, ký các văn bản khi Trưởng ban ủy quyền.

3. Các thành viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng, Phó các ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Điều 22. Quan hệ phối hợp công tác giữa các Ban với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và giữa các Ban với nhau

1. Các Ban HĐND có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND phường trong công tác chuẩn bị nội dung, chương trình giám sát, thẩm tra, tiếp xúc cử tri và các hoạt động thường xuyên khác. Giữa các Ban HĐND chủ động trao đổi thông tin, phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành và thống nhất trong

tham mưu Thường trực HĐND quyết định nội dung kỳ họp và chương trình công tác năm.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phục vụ hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân phường.

Điều 23. Quan hệ phối hợp giữa các Ban với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Các Ban Hội đồng nhân dân phường phối hợp với các Tổ đại biểu trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và một số hoạt động khác theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Chương V
ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 24. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Cụ thể:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật này. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

11. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân phường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân phường các giải pháp thuộc thẩm quyền để phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

b. Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu và báo cáo những vấn đề liên quan với cử tri, chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo do Thư ký kỳ họp chuyển đến để lấy ý kiến đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và chuyển lại Thư ký kỳ họp theo thời gian quy định của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

c. Thời gian nêu chất vấn của đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

d. Xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác, phải làm đơn đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân chấp nhận cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 25. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường Báo cáo bằng văn bản 01 tháng một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong tháng, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân phường trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp cho cuộc họp TTHĐND và báo cáo HĐND tỉnh; đồng thời trước khi tiếp xúc cử tri phải tiến hành họp tổ để rà soát, thống nhất các nội dung trả lời ý kiến cử tri.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Phân công và đôn đốc các đại biểu trong Tổ tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường khi được mời.

Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân phường đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân phường; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

Trước 07 ngày kể từ ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời tổ chức đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian đến.

b. Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c. Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường khi được phân công hoặc mời tham gia; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Điều 26. Giám sát của đại biểu và Tổ đại biểu HĐND.

Thực hiện theo quy định tại Mục 4 từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87 ngày 20/11/2015.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 27. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân phường

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân phường được quyết định trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi tiêu phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân phường

Các đại biểu Hội đồng nhân dân phường được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động Luật hiện hành và Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh hòa về quy định mức kinh phí hoạt động của HĐND các cấp.

Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân phường biểu quyết thông qua cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2026 Hội đồng nhân dân phường khóa I. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành những quy định khác với Quy chế này thì thực hiện các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân phường quyết định.

Điều 30. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện Quy chế này./.